

Số: 215 /QĐ-TTYT

Phủ Thông, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v công khai giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ BẠCH THÔNG

Căn cứ Nghị định số: 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số: 97/2024/TT-BTC ngày 31/12/2024;

Căn cứ Quyết định số: 2657/QĐ-SYT ngày 29/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Quyết định số: 3303/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên điều chỉnh tên các đơn vị tại các quyết định giao dự toán NSNN năm 2026 ngày 29/12/2025 của Sở Y tế;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (Kinh phí giao đầu năm) của Trung tâm Y tế Bạch Thông (năm 2026 là Bệnh viện Bạch Thông), số kinh phí là: 6.040.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ không trăm bốn mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

(Theo phụ biểu chi tiết đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà): Trưởng, Phó, phụ trách các phòng, khoa và bộ phận Kế toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như điều 3 (T/hiện);
- BGĐ TT (02);
- Website TTYT;
- Lưu VT, HCTH.



Hoàng Thị Hà

## GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: *245* /QĐ-TTYT ngày 31 tháng 12 năm 2025  
của Trung tâm Y tế Bạch Thông)

Nội dung	Mã nguồn NSNN	Chương	Mã ngành kinh tế	Số tiền (VNĐ)
Kinh phí hỗ trợ chi phí quản lý chưa kết cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh	13	423	132	416.000.000
Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ				5.624.000.000
- Tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	18	423	132	537.000.000
- Kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kè đá và tường rào	12	423	132	3.000.000.000
- Kinh phí mua sắm thiết bị y tế phục vụ hoạt động chuyên môn	12	423	132	942.000.000
- Kinh phí mua sắm thiết bị đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin để duy trì, vận hành hồ sơ bệnh án điện tử	12	423	132	1.145.000.000